



diàn yǐng

电影

Noun · film; movie

Example Sentences

wǒ xǐ huān kàn diàn yǐng

我喜欢看电影。

I like watching movies.

zhè bù diàn yǐng fēi cháng hǎo kàn

这部电影非常好看。

This movie is very good.

nǐ jīn wǎn xiǎng qù kàn diàn yǐng ma

你今晚想去看电影吗？

Do you want to go see a movie tonight?

Trace each character, then write the word on your own.

电	电	电	电	电	电	电	电				
影	影	影	影	影	影	影	影	影	影	影	影
影	影	影	影	影	影	影	影				